

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THANH NGA

2. Ngày tháng năm sinh: 12/06/1984; Nam ☐ ; Nữ ☒ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Nghĩa Hưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 27B, ngõ 697, đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Nga, Khoa Pháp luật hình sự, trường Đại học Luật Hà Nội, 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0947 678 639; E-mail: thanhngatamlhoc@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 6 năm 2021: Giảng viên tại Học viện Khoa học xã hội;
- Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019: Giảng viên, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ tại Học viện Khoa học xã hội;
- Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 6 năm 2021: Giảng viên, Giám đốc Trung tâm Thông tin-Tư liệu-Thư viện tại Học viện Khoa học xã hội;
- Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021: Giảng viên chính, cán bộ nghiên cứu tại Phòng Tâm lý học văn hóa, Viện Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Từ tháng 11 năm 2021 đến nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn, phụ trách Bộ môn Tâm lý học tại Trường Đại học Luật Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn, phụ trách Bộ môn Tâm lý học;
Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tâm lý học, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: Không có

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Học viện Khoa học xã hội; Trường Đại học Ngoại thương

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 19 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C7544534; ngành: Tâm lý giáo dục; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Nước: Việt Nam.

- Được cấp bằng đại học ngày 13 tháng 12 năm 2022; số văn bằng: BA008746; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Hà Nội. Nước: Việt Nam

- Được cấp bằng đại học ngày 26 tháng 12 năm 2024; số văn bằng: HLU017497; ngành: Luật; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Luật Hà Nội. Nước: Việt Nam

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 22 tháng 4 năm 2010; số văn bằng: 004605; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Nước: Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 01 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: 629; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Học viện Khoa học xã hội. Nước: Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Tâm lý học trường học; Tâm lý học pháp luật

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài cấp cơ sở; 02 đề tài cấp Bộ

- Đã công bố (số lượng) 23 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 04 báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế và hội thảo trong nước;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **07** năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			02		90	60	150/310/67,5
2	2020-2021			02		120	210	330/540/67,5
3	2021-2022			03				355/782,1/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			03		481	30	511/837,4/270
5	2023-2024			01		429		429/712,8/229,5
6	2024-2025					277		277/481,9/229,5
Năm học 2019-2020: Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện - Tư liệu: giảm trừ 75% định mức giờ chuẩn/năm Tổng số giảm trừ định mức năm 2019-2020: 25% giờ chuẩn Số giờ chuẩn 1 năm là: 270 giờ Số giờ chuẩn định mức của năm học 2019-2020: $270 \times 25\% = 67,5$ giờ Năm học 2020-2021; 2021- 2022: Số giờ chuẩn 1 năm là: 270 giờ Năm học 2023-2024; 2024-2025:								

Phó Trưởng bộ môn, phụ trách Bộ môn: giảm trừ 15% định mức giờ chuẩn/năm
Tổng số giảm trừ định mức năm 2023-2024; 2024-2025 : $270 \times 85\% = 229,5$ giờ

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội. Số bằng: BA008746; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được
----	-------------------------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	-----------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chín h	Phụ	từ ... đến ...		cấp bằng/có quyết định cấp bằng
1	Trần Thị Hường		HVCH	x		18/02/2019 – 19/8/2019	Học viện Khoa học xã hội	11/11/2019
2	Hoàng Thị Hương		HVCH	x		18/02/2019 -19/8/2019	Học viện Khoa học xã hội	11/11/2019
3	Hà Thị Thúy		HVCH	x		2/2020 – 8/2020	Học viện Khoa học xã hội	30/11/2020
4	Nguyễn Quỳnh Chi		HVCH	x		2/2020 – 8/2020	Học viện Khoa học xã hội	30/11/2020
5	Nguyễn Trọng Phương		HVCH	x		07/4/2021 - 07/10/2021	Học viện Khoa học xã hội	20/4/2022
6	Nguyễn Hồng Anh		HVCH	x		07/4/2021 – 08/10/2021	Học viện Khoa học xã hội	20/4/2022
7	Trần Anh Tuấn		HVCH	x		28/8/2020 – 28/2/2021	Học viện Khoa học xã hội	11/8/2021
8	Nguyễn Thị Bích Phượng		HVCH	X		20/5/2022 - 20/11/2022	Học viện Khoa học xã hội	10/6/2023
9	Nguyễn Thị Mến		HVCH	x		14/10/2022 -14/4/2023	Học viện Khoa học xã hội	23/01/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Hoàng Thị Hoài Sâm		HVCH	x		17/01/2022 -16/7/2022	Học viện Khoa học xã hội	06/02/2023
11	Võ Thị Hòa		HVCH	x		17/1/2022 -16/7/2022	Học viện Khoa học xã hội	06/02/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Tâm lý học đại cương	GT	NXB Tư pháp, 2024	05	Tham gia biên soạn	Chương 6 (tr.143-158); Chương 9 (tr.192-210)	GXN ngày 19/6/2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội
2	Thực trạng thích ứng với hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề	CK	NXB Khoa học xã hội, 2022	01	Chủ biên	Toàn bộ cuốn sách	GXN số 233/GXN-HVKHXXH ngày 16/6/2025
3	Năng lực của giáo viên làm công tác tham vấn tâm lý cho học sinh THCS:	CK	NXB Khoa học xã hội, 2024	08	Tham gia biên soạn	Chương 3 (tr.119-194)	GXN số 233/GXN-HVKHXXH ngày 16/6/2025

	Thực trạng và giải pháp						
4	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi tham gia đường bộ của người dân đô thị	CK	NXB Lao động xã hội, 2020	09	Tham gia biên soạn	Chương 1 (tr.11-49), Chương 3 (tr.78-99)	GXN số 233/GXN-HVKHXXH ngày 16/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** sách chuyên khảo (STT [2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Những vấn đề lý luận về sự thích ứng nghề nghiệp của giáo viên mầm non mới vào nghề	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Học viện Khoa học xã hội. HĐ số 12/HVKHXXH, ngày 02/3/2012	2012	- QĐ 1933/QĐ-HVKHXXH về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài cơ sở cấp Học viện - QĐ 1933/QĐ-HVKHXXH về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài cơ sở cấp Học viện. Đạt loại: Khá.
2	Tổ chức và phương pháp nghiên cứu sự thích ứng với hoạt	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Học viện Khoa học xã hội	2013	- QĐ 3166/QĐ-HVKHXXH ngày 22 tháng 11 năm 2013

	động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề		HĐ số 36/HĐ-HVKHXXH, ngày 01/7/2023		về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài cơ sở cấp Học viện. - Biên bản số 36/TLHĐ-HVKHXXH ngày 10 tháng 12 năm 2013 thanh lý hợp đồng đề tài khoa học cấp cơ sở của Học viện. Đạt loại: Khá.
3	Xây dựng và thực hiện một số chương trình đào tạo ngắn hạn tại Học viện Khoa học xã hội	Thư kí	Cấp Bộ: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cơ quan chủ trì: Học viện Khoa học xã hội HĐ số 01/HĐ-HVKHXXH, ngày 15/01/2014	2014	- QĐ 117/QĐ-KHXXH ngày 25 tháng 11 năm 2016 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp Bộ. - Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ ngày 19 tháng 10 năm 2016. Đạt loại: Khá.
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
4	Yỷ lại xã hội trong học tập nhóm của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	Thư kí	Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Luật Hà Nội. Số HĐ 15/23/HĐNCKH ngày 20.4.2023	4/2023 – 4/2024	QĐ số 698/QĐ-ĐHLHN ngày 02 tháng 4 năm 2024 Đạt loại: Xuất sắc

5	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường Đại học Luật Hà Nội	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Luật Hà Nội. Số HĐ 20/22/HĐNCKH ngày 19/8/2022	8/2022 – 8/2023	- Quyết định số 3354/QĐ-ĐHLHN ngày 02/8/2023 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở Đạt loại: Xuất sắc
6	Năng lực của giáo viên làm công tác tham vấn tâm lý cho học sinh trung học cơ sở: thực trạng và giải pháp	Thư kí	Cấp Bộ: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cơ quan chủ trì: Học viện Khoa học xã hội HĐ số 386/HĐKH-KHXXH, ngày 30/12/2020	01/2019 - 12/2020	- QĐ 1868/QĐ-HVKHXXH ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng cấp Bộ nghiệm thu đề tài khoa học. - Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ ngày 27 tháng 4 năm 2023 Đạt loại: Xuất sắc.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							

Bài báo khoa học trong nước								
1	Thực trạng sự thích ứng với hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề	01	x	Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Tập 5, số 5, 2015; tr. 42-49	2015
2	Khảo sát mức độ khó khăn trong hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề ở Hà Nội	01	x	Nhân lực khoa học xã hội ISSN: 0866-756X			Tập 21, số 5, 2015; tr. 47-58	2015
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến thích ứng với hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề	01	x	Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Tập 3, số 3- 2015; tr. 60-66	2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
	Bài báo khoa học quốc tế, bài báo thuộc SCOPUS, ESCI							
4	Factors predicting individual health behaviour during Covid-19	10		Revista de Investigaciones Universidad del Quindío, 33(1), 58-72; 2021. ISSN: 1794-631X e-ISSN: 2500-578			Vol 33, No 1, pp.58-72; 2021. DOI: 10.33975/riuq.vol33n1.461	2021
5	Psychological challenges in academic and social	02	x	Multidisciplinary Science Journal	SCOPUS Q4 , Citescore: 0.5		Vol 7, No. 4, pp.1-11.	2024

	contexts: A study of Hanoi Law University students			ISSN: 2675-1240			DOI: https://doi.org/10.31893/multiscience.2025214	
6	School violence and its psychological impacts: A comparative analysis in the context of Vietnam	05	x	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies, ISSN: 2617-6548	SCOPUS Q2 , Citescore: 2.1		Vol 8, No. 2, pp.2854-2864 DOI: https://doi.org/10.53894/ijirss.v8i2.5827	2025
7	Student engagement in legal education: Analyzing academic, career, and extracurricular participation at Hanoi Law University	06	x	Multidisciplinary Reviews ISSN: 2595-3982	SCOPUS Q4 , Citescore: 0.5		Vol 8, No. 11, pp.1-9 DOI: https://10.31893/multirev.2025382	2025
8	Exploring psychological challenges in higher education: prevalence, causes, and impacts on student well-being and academic performance	02	x	International Journal of Education and Practice ISSN: 2311-6897 E-ISSN: 2310-3868	SCOPUS Q3 , Citescore: 1.7		Vol 13, No. 2, pp.01-12 (Accepted chờ online)	2025

9	Leadership in organized crime: Psychological insights and implications	02	x	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313-626X E-ISSN: 2313-3724	ESCI Q4, Impact Factor: 0.4 SCOPUS Q3, Citescore: 1.0		Vol 12, No. 6, pp.46-55 DOI: https://doi.org/10.21833/ijaas.2025.06.005	2025
Bài báo khoa học trong nước								
10	Thực trạng thích ứng của các thành viên tổ chức xã hội trong việc giám sát thực thi quyền trẻ em tại Việt Nam	02	x	Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Tập 8, số 8, 2017; tr.137-145	2017
11	Vai trò của người làm tham vấn tâm lý tại trường trung học cơ sở trong bối cảnh đại dịch COVID-19	06		Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Tập 10, số 10, 2021; tr.15-23	2021
12	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	01	x	Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859-0098			Số 5 (290), 2023; tr.37-46	2023
13	Ý lại xã hội trong học tập nhóm của sinh viên trường Đại học Luật Hà Nội	02		Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859-0098			Số 12 (297), 2023; tr.17-29	2023

14	Hành vi sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý của sinh viên đại học	02	x	Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 12, 2024; tr.56-67	2024
15	Hứng thú nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	02	x	Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 02, 2025; tr.82-92	2025
16	Thực trạng lo âu, trầm cảm ở sinh viên đại học	02	x	Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 05, 2025; tr.17-29	2025
17	Thực trạng nhận thức nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	02	x	Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 1, 2025; tr.41-48	2025
18	Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	02	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 25, số 12; tr.59-64	2025
19	Mối liên hệ giữa động lực học tập và chiến lược ứng phó với stress trong học tập của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	02	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. ISSN: 0866-8019			Số 01, 2025; tr.230-239	2025
20	Sử dụng phương pháp kĩ thuật tích cực trong can thiệp hành vi gây hấn ở học sinh tiểu học.	02	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 25, số 11; tr.23-28	2025

21	Ứng dụng AI trong giáo dục: Cơ hội, thách thức và các yếu tố tác động đến tâm lý người học.	02	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 25(số đặc biệt 4), tr.1-6	2025
22	Sang chấn tâm lý nạn nhân của tội phạm: tổng hợp và phân tích	01	x	Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 4, 2025; tr.119-135	2025
23	Thực trạng hoạt động phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục an toàn giao thông cho sinh viên Trường Đại học Hạ Long	03		Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 4, 2025; tr.74-90	2025
Báo cáo khoa học trong nước/quốc tế								
24	Demand of career counselling for high school students in Ben Tre city	10		International conference on psychology: “Psychology and professional ethics” ISBN: 978-604-65-4418-0			tr.72-78	2019
25	Psychological difficulties of teachers doing psychological	10		International conference on psychology: “Psychology			tr.121-129	2019

	counselling for high school students			and professional ethics” ISBN: 978-604-65-4418-0				
26	Hoạt động tham vấn cho phạm nhân - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	01	x	Hội thảo cấp Khoa “Những khía cạnh tâm lý trong hoạt động giáo dục phạm nhân: Lý luận và thực tiễn”. Tháng 10.2024			tr.76-83	2024
27	Khó khăn tâm lý và nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Luật Hà Nội	01		Hội thảo Khoa học cấp Trường “Nghiên cứu và ứng dụng tâm lý học vào hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường Đại học Luật Hà Nội. Tháng 10.2022			tr.37-47	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
3							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
4							
5							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 0 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Không

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Thanh Nga